

# TỪ NGÔN NGỮ CHUNG ĐẾN LỜI NÓI CÁ NHÂN

(Tiếp theo)

## III - QUAN HỆ GIỮA NGÔN NGỮ CHUNG VÀ LỜI NÓI CÁ NHÂN

Giữa ngôn ngữ chung của cộng đồng xã hội và lời nói của cá nhân có mối quan hệ hai chiều :

– Ngôn ngữ chung là cơ sở để mỗi cá nhân sản sinh ra những lời nói cụ thể của mình, đồng thời lĩnh hội được lời nói của cá nhân khác. Muốn tạo ra lời nói (khi nói, khi viết) để thoả mãn nhu cầu biểu hiện và giao tiếp trong những tình huống cụ thể, mỗi cá nhân phải huy động các yếu tố ngôn ngữ chung (như các từ) và vận dụng các quy tắc hoặc phương thức chung. Mặt khác, khi nghe, khi đọc, mỗi cá nhân cần tiếp nhận, tìm hiểu, lĩnh hội nội dung và mục đích giao tiếp trong lời nói của người khác, lúc đó cá nhân cũng cần dựa trên cơ sở những yếu tố chung, những quy tắc và phương thức chung thuộc ngôn ngữ của cộng đồng xã hội.

– Lời nói cá nhân là thực tế sinh động, hiện thực hoá những yếu tố chung, những quy tắc và phương thức chung của ngôn ngữ. Ví dụ : Quy tắc cấu tạo câu đơn gồm ba thành phần *trạng ngữ – chủ ngữ – vị ngữ* được hiện thực hoá qua câu thơ đầu tiên trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du :

*Trăm năm trong cõi người ta,  
Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau.*

Hơn nữa, chính những sự biến đổi và chuyển hoá diễn ra trong lời nói cá nhân dần dần góp phần hình thành và xác lập những cái mới trong ngôn ngữ, nghĩa là làm cho ngôn ngữ chung phát triển. (Xem những từ mới ở mục II.4.)

### GHI NHỚ

Ngôn ngữ chung của xã hội là cơ sở để sản sinh và lĩnh hội lời nói cá nhân. Ngược lại trong lời nói cá nhân vừa có phần biểu hiện của ngôn ngữ chung, vừa có những nét riêng. Hơn nữa cá nhân có thể sáng tạo, góp phần làm biến đổi và phát triển ngôn ngữ chung.

## LUYỆN TẬP

1. Từ *nách* là một từ phổ biến, quen thuộc với mọi người nói tiếng Việt với nghĩa “mặt dưới chỗ cánh tay nối với ngực” (*Từ điển tiếng Việt* – Hoàng Phê chủ biên). Nhưng trong câu thơ dưới đây, Nguyễn Du (trong *Truyện Kiều*) đã có sự sáng tạo riêng khi dùng từ *nách* như thế nào ?

*Nách tường bông liễu bay sang láng giềng.*

2. Trong những câu thơ sau, từ *xuân* được dùng theo sự sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ như thế nào? Hãy phân tích nghĩa của từ *xuân* trong lời thơ của mỗi người.

- Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại.  
(Hồ Xuân Hương, *Tự tình* – bài II)
- Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay.  
(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)
- Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.  
(Nguyễn Khuyến, *Khóc Dương Khuê*)
- Mùa xuân là Tết trồng cây,  
Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.  
(Hồ Chí Minh)

3. Cùng là từ *mặt trời* trong ngôn ngữ chung, nhưng mỗi tác giả trong những câu thơ sau đã có sáng tạo như thế nào khi sử dụng?

- a) Mặt trời xuống biển như hòn lửa.  
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.  
(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*)
- b) Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ,  
Mặt trời chân lí chói qua tim.  
(Tố Hữu, *Từ ấy*)
- c) Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi  
Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.  
(Nguyễn Khoa Điềm, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*)

4. Theo anh (chị), trong những câu sau, từ nào là từ mới được tạo ra trong thời gian gần đây? Chúng được tạo ra dựa vào những tiếng nào có sẵn và theo phương thức cấu tạo từ như thế nào?

- a) Nhưng ngẫm nghĩ một chút, họ sẽ thấy những vật mọn mần nhất chứa cả một sự thông tin sâu sắc.  
(Báo *Quân đội nhân dân*)
- b) Gái miệt vườn giỏi giã, làm trăm công nghìn việc không biết mệt.  
(Minh Tuyên)
- c) Tôi được xem băng ghi hình mọi chi tiết của cuộc mổ [...] bằng ca-mê-ra chuyên dụng của chính máy nội soi.  
(Quang Đẩu)